

VÀI KHÍA CẠNH TRONG THẾ GIỚI QUAN KHOA HỌC VÀ PHẬT HỌC

Làng Đâu Võ Quang Nhân

---o0o---

Nguồn

<http://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 10-08-2009

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tai Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Giải thích của Phật giáo về nguồn gốc hình thành, và quy luật phát triển chung của vũ trụ

Quan Điểm của Phật Giáo về Sự chuyển hoá của thế giới vật lý

1. Vai Trò Đáng Sảng Thế và sự thành hoại của vật chất
2. Vũ trụ vô cùng

Triết học tánh không và Cấu trúc của vật chất

1. “Vạn Vật Đều Có Tánh Không !“
2. Cấu thành của vật chất và định luật bảo toàn năng lượng
3. Bản chất thật của Vạn Vật

Phương Pháp Luận -- Khách quan tuyệt đối

Thay lời kết

---o0o---

Trong khi nền triết học cổ điển Tây Phương với chịu ảnh hưởng lớn về thần linh, thượng đế thì ở Đông Phương đúng hơn là Ấn độ, đã có một nền văn minh vô cùng rực rỡ mà cho đến nay các nhà khảo cổ học, và các nhà khoa học chưa khám phá được hết mức độ sâu rộng cũng như những kiến giải về vũ trụ và thế giới chính xác đến độ bất ngờ đặc biệt là trong các kinh điển Phật Giáo, một loại tôn giáo “vô thần”.

Thật vậy, ra đời vào khoảng thế kỉ thứ 6 trước công Nguyên trong bối cảnh xã hội phân hoá cực kỳ phức tạp của xứ Ấn mà đạo Bà La Môn ngự trị. Thích Ca Mâu Ni (Shakyamuni) cùng với các đồ đệ chỉ trong vòng vài trăm năm¹ đã khai hoá một hệ thống tư duy (trí huệ) hoàn toàn mới và họ đã để lại một kho kinh sách khổng lồ mà qua đó người ta có thể tìm rút ra được vô

và những hiểu biết giải thích về thế giới và vũ trụ vẫn có giá trị cho đến tận thiên niên kỷ này.

Khi nói đến tôn giáo sẽ khó tránh cho chúng ta liên tưởng tới nhiều hình ảnh có tính cách thần linh hay siêu thực xa vời hay thậm chí mê tín, thụ động. Tuy nhiên, không ai có thể biết được chính xác những lời dạy ban đầu của Thích Ca có dính dáng gì đến những hình thức tôn giáo trong đó kể cả các hoạt động tích cực hay tiêu cực hiện nay của Phật giáo. Bởi vì ở thời mà đức Phật giảng dạy thì không được ghi nhận nguyên văn. Chỉ có Những kinh sách được chép và dịch lại sau này nên chắc khó tránh khỏi sự điều chỉnh hay sửa chữa của những thế hệ sau đó. Chưa kể rằng, ngay chính trong thời gian thuyết pháp, Thích Ca đã tùy theo hiểu biết, lòng tin, và kinh nghiệm của từng đối tượng để truyền thụ giáo hoá chứ không cứng ngắt giáo điều. (Đây có lẽ cũng là nguyên do của việc phân hoá phong phú nhưng thống nhất trong tư tưởng của Phật giáo ngày nay)

Tạm thời bỏ qua các tranh cãi về tôn giáo, khi khảo cứu tham vấn các kinh điển Phật học, người ta có thể rút ra được nhiều quan điểm hay giải thích của Phật giáo về thế giới và con người cũng như nhiều phương pháp phân tích khoa học đã được dùng đến. Mặc dù các kinh điển tập trung nhiều trong việc giảng dạy các phương cách thoát khổ, ta vẫn tìm thấy khá đầy đủ những luận cứ và quan điểm của Phật giáo về thể tính vật lý của thế giới và vũ trụ. Ở đây ta chỉ dừng lại trên những ý niệm có liên quan nhưng không đi xa hơn để tránh lạc khỏi đề tài vật lý sử.

---o0o---

Giải thích của Phật giáo về nguồn gốc hình thành, và quy luật phát triển chung của vũ trụ

Một trong những câu hỏi hóc búa và lâu đời nhất của vật lý và triết học là vũ trụ do đâu mà có? Nó vận động và phát triển ra sao? Hầu hết các quan điểm có được từ khi có câu hỏi trên cho tới khi Phật giáo ra đời đều mang nặng tính thần quyền và ngay cả đến thiên niên kỉ thứ hai này chúng ta vẫn còn thấy nhan nhản các lý thuyết dựa vào niềm tin lên đấng sáng thế, người có toàn quyền tạo ra vũ trụ. Vậy mà Phật giáo một tôn giáo tối cổ lại chạy ra khỏi các giáo điều cứng ngắt và thiết lập nên một hệ thống nhân sinh quan hoàn toàn vô thần. Theo các kinh điển của Phật giáo, vạn vật bất kể sinh giới hay vật chất phải tuân theo những qui luật tác động một cách không thiên vị lên chúng.

Điều quan trọng nhất cần đề cập là nguyên lý Nhân-Quả. Nguyên lý này cho rằng mọi hành vi, vận động đều gây ra các hậu quả tất yếu của nó. Các hậu quả này trước hay sau sẽ đến lúc quay ngược lại tác động vào chính chủ thể của hành vi vận động ban đầu. Đây là nguyên lý bao trùm các hoạt động của vũ trụ.

So sánh ra, thì nguyên lý này là một sự mở rộng của nguyên lý tương tác lực và phản lực mà Newton đã phát biểu. Cái khác ở đây, theo Phật giáo qui luật Nhân -Quả không chỉ đúng cho thế giới vật chất mà nó còn đúng luôn cho cả thế giới giới tâm lý con người.

Phật giáo cho rằng mỗi hiện tượng mà ta có thể nhận biết hay suy diễn ra (hay ngay cả các hiện tượng mà ta chưa đủ khả năng để quan sát qua các giác quan hoặc qua suy diễn), đã là kết quả của sự phối hợp từ các nhân tố vận động (nhân) kết hợp với điều kiện sẵn có của môi trường (duyên). Điều này thì chúng ta đã có thể thấy rất rõ trong thế giới sống: một hạt giống không thể nảy mầm và phát triển mạnh mẽ nếu không có các điều kiện thích hợp của môi trường. Mặc dù, hạt giống có thể tự thân nó mang những tính trạng rất khoẻ.

Tiếp xa hơn, luật Nhân-quả không chỉ đúng yên hay tác động trên một sự kiện cô lập mà nó có tính phổ dụng trong toàn vũ trụ. Nghĩa là bất kể vật thể có kích cỡ nhỏ hay to có đời sống dài hay ngắn đều phải tuân theo sự chi phối của luật nhân quả.

Và chuỗi nhân quả luôn luôn xảy ra tác động nhau. Mỗi hậu quả của các vận động, tác động một lần nữa cùng với sự biến chuyển mới của môi trường sẽ là tiền đề tạo điều kiện cho các vận động và tương tác mới ... và tập hợp những vận động và tương tác hợp thành một vòng luân chuyển không ngừng nghỉ gọi là “trùng trùng duyên khởi”

Như vậy, theo cái nhìn của Phật giáo, vũ trụ là sự vận động và tương tác lẫn nhau của các hiện tượng tiếp nối không có bước đầu và cũng không có kết thúc. Các hiện tượng này liên tục, sinh diệt và chuyển biến theo luật nhân quả. (Pháp Duyên Khởi)

Quan điểm duyên sinh trong Phật giáo cho ra một hệ quả là không có vật thể nào có thể tồn tại độc lập mà chúng nương tựa vào nhau tồn tại hài hoà nhau. “Vật này có, cho nên vật khác có, cái này không thì cái kia cũng không; vật này sinh, cho nên vật khác sinh, mà cái này diệt thì cái kia cũng

diệt”. (trích - Đại thừa Phật giáo tư tưởng luận – chương 1 của Kimura Taiken Thích Diễm Bồi dịch).

Ở đây ta có thể so sánh với việc cho rằng cả vũ trụ này tồn tại bởi sự tương tác lẫn nhau của vật chất (bằng các lực vật lý chẳng hạn) và không thể nào có một vật thể riêng biệt hoàn toàn không tương tác với các vật thể còn lại.

Các ảnh hưởng tương tác lẫn nhau của các sự kiện trong đời sống có khi sâu rộng hơn như chúng ta tưởng. Theo Stephen Hawking, đã trình bày trong chương 4 của quyển “vũ trụ trong một vỏ hạt” xuất bản năm 2001 rằng: “Một con bướm vỗ cánh ở Tokyo có thể gây ra mưa ở công viên trung tâm ở New-york” đã phần nào chứng thực cho cái ý tưởng duyên khởi của nhà Phật.

---o0o---

Quan Điểm của Phật Giáo về Sự chuyển hoá của thế giới vật lý

1. Vai Trò Đáng SÁNG THẾ và sự thành hoại của vật chất

Kể đến, phải kể tới nguyên lý Vô Thường: Phát biểu ngắn gọn của nguyên lý này là Không có vật gì thường tồn vĩnh cửu hay có thể ở mãi trong trạng thái nhất định.

Một hệ quả đơn giản là mọi vật có lúc sinh ra thì sẽ có lúc nó bị tiêu diệt. Do đó, trong Phật giáo không tồn một đấng vĩnh hằng. Nếu có chẳng thì đấng vĩnh hằng đó chính là tính không của vạn vật

Mặc dù có sự tạm phân chia sinh giới ra làm 6 loại trong đó có trời, (và tiếp theo là người, a-tu-la, súc sinh, ngạ quỷ, và địa ngục) Nhưng ở đây vai trò của trời (các đấng phạm thiên) không phải là tối hậu mà tất cả đều phải tuân theo luật nhân quả.

Một phần cũng do việc phủ nhận sự tồn tại một đấng sáng tạo của vũ trụ này mà nhiều nhà nghiên cứu đã cho rằng: “Phật giáo là một khoa học”. Ngày nay, nguyên lý vô thường đã được chứng minh rộng rãi trong các lý thuyết vật lý hiện đại đặc. Từ một hạt cơ bản cho đến ... vũ trụ bao la cũng đều có thời hạn tồn tại của nó! Ngoài ra, vật chất luôn luôn chuyển hoá không ngừng.

Mỗi sự kiện hay sự vật đều có 4 thời kì chính đó là hình thành (thành), tồn

tại và lớn lên (trụ), hao mòn và huỷ hoại (hoại), và chân như (không) và không gì có thể thoát khỏi qui luật này.

---o0o---

2. Vũ trụ vô cùng

Một trong các lý thuyết được nhiều khoa học gia tin tưởng nhất về sự hình thành của vũ trụ đó là thuyết vụ nổ lớn (big bang). Ủng hộ giả thuyết này, có cả nhà vật lý thiên tài Stephen Hawking, người được xem là đã có những bước tiên phong trong nỗ lực thống nhất vật lý lượng tử và thuyết tương đối. Thuyết này cho rằng vũ trụ bắt đầu từ một lỗ đen có kích thước cực nhỏ và có mật độ vật chất ở đó là vô hạn.

Trong Liên Hoa Kinh, đã có phần đề cập đến chuyện này, theo đó, các đại sư của Thiên Thai Tông thường dạy rằng "toàn bộ vũ trụ nằm gọn trong đầu một hạt cải". Như vậy, rõ ràng triết lý Phật giáo có thể đã thấy được từ lâu hiện tượng vũ trụ không có kích thước này.

Tuy nhiên, cũng theo theo quan điểm Phật giáo thì vũ trụ có số lượng thế giới lớn vô cùng tận. Số lượng thế giới giống như thế giới chúng ta đang sống thì “nhiều như cát ở sông Hằng”:

1000 thế giới nhỏ = 1 tiểu thiên thế giới

1000 tiểu thiên thế giới = 1 trung thiên thế giới

1000 trung thiên thế giới = Tam thiên đại thiên thế giới.

Vũ trụ không chỉ có một Tam Thiên đại thiên thế giới mà có đến vô số.

Và theo chu kì “thành, trụ, hoại, không” thì sự khi thế giới này hình thành cũng sẽ có sự tận diệt của thế giới khác, cứ như thế luân chuyển không bao giờ dứt.

---o0o---

Triết học tánh không và Cấu trúc của vật chất

1. “Vạn Vật Đều Có Tánh Không !”

Về luận lý, thì trong Phật học không có sự tồn tại của trạng thái nhị nguyên. Nghĩa là không có sự phân biệt giữa hai trạng thái 1 và 0, có và không, ... Nguyên do của sự phân biệt này là do chính tự tâm lí con người phân biệt mà ra (bằng các qui ước và định nghĩa). Thế giới tự nó không có

sự tách rời phân biệt. Thay vào đó, trạng thái có và không chỉ là sự biểu hiện một thực thể. Sự tồn tại của một hiện tượng (pháp) bất kì phải gắn liền với môi trường đã tạo ra nó và tự nó không thể tồn tại độc lập (vạn vật đều không có tự tính).

Có thể đây là khái niệm khó khăn và được bàn thảo, tranh cãi nhiều nhất cho người làm khoa học. Chúng ta tạm gọi đây là quan niệm nhất nguyên (hay tánh không). Trong đoạn kế ta sẽ đề cập thêm

---o0o---

2. Cấu thành của vật chất và định luật bảo toàn năng lượng

Có Một câu hỏi khác cũng không kém phần quan trọng và lâu đời trong thế giới vật lý. Đó là câu hỏi về sự cấu tạo của vật chất. Gần như mãi cho đến cuối thế kỷ 20 người ta mới có được một câu trả lời tương đối rõ ràng dựa trên phương trình $E = mc^2$ do Einstein phát triển. Cái ý nghĩa triết học nằm trong phương trình này là một sự khẳng định rằng vật chất đều chỉ là một dạng tích tụ của năng lượng.

Trong Phật học, vật chất thì được phân lớp một cách sơ khởi thành bốn loại (tứ đại) bao gồm: Đất dùng để chỉ tất cả những vật chất ở thể rắn, nước cho vật chất thể lỏng, gió cho thể khí, và dạng vật chất cuối cùng, lửa, chỉ năng lượng chuyển hoá thuần túy. Các dạng vật này không tồn tại vĩnh cửu mà có thể bị chuyển hoá bởi luật vô thường. Theo quan niệm nhất nguyên thì các thể này chỉ là một (tính không) và tính không này có tính phổ dụng cho vạn vật. (Nói nôm na theo các thiên học Phật giáo: ‘vạn vật đều có Phật tính!’ Tức là mọi vật đều có bên trong nó thể tính của chân lý)

Để dễ cho các bạn hình dung, thì ta có thể so sánh cách luận giải đó với luận giải của vật lý hiện đại rằng “vạn vật cho dù ở bất kì dạng gì đều có thể mô tả ở một dạng duy nhất đó là năng lượng!”

Đáng chú ý hơn nữa, khi mô tả trạng thái của vũ trụ thì trong bộ kinh ngắn (toàn bộ có khoảng hơn 160 chữ): “Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh” chỉ rõ ràng hơn: “...Thị chư pháp không tướng, bất sinh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm” (tạm dịch: vạn vật đều là tướng không, không sinh ra, không mất đi, không dơ, không sạch, không tăng, không giảm). Như vậy, bạn nghĩ sao về sự xác tín của điều này nếu ta liên tưởng tới định luật bảo toàn năng lượng của vật chất trong vũ trụ mà các nhà vật lý đang cố suy?

---o0o---

3. Bản chất thật của Vạn Vật

Từ mấy ngàn năm trước, Phật giáo đã đưa khái niệm liên quan đến việc phủ nhận sự tồn tại của các dạng nhận thức từ con người về vật chất (tính “không”). Theo ý chỉ này thì tất cả các dạng thông tin mà ta nhận thức về vật chất đều không chính xác. Chẳng hạn, hãy xét hai khái niệm quan trọng nhất là “sắc” và “tướng”.

Sắc là thuộc tính màu của vật chất mà chúng ta cảm nhận. Còn “tướng” là thuộc tính về hình dáng của vật chất. Như vậy tại sao lại phủ nhận hai thuộc tính này?

Cho đến nay thì người ta đã biết khá rõ rằng màu sắc chỉ là sự thụ cảm của mắt đối với một số bước sóng ánh sáng khác nhau và nó gần như là thuộc tính của tâm lý (hai sinh vật khác nhau có thể cảm nhận về màu khác nhau tùy theo kinh nghiệm và bẩm sinh của sinh vật đó)

Cấu trúc không gian của vật chất cũng tương tự, cấu thành bởi vô vàn những hạt cơ bản tùy theo khả năng nhận thức của con người hay cá nhân mà việc thấy biết về vật chất đó các khác nhau.

Nếu như đem cọng tóc phẳng trơn lên kính hiển vi điện tử thì ta sẽ có cảm nhận về hình dáng (tướng) của cọng tóc sẽ hoàn toàn khác (và có lẽ xấu xí và khá đúng hơn) với cảm nhận ban đầu.

Do đó, không thể vịn vào hai thuộc tính “sắc” và “tướng” mà cho rằng đó là thể tính chân lý của vật chất mà ta cảm thấy được. Tương tự như vậy cho âm thanh, cảm giác, nhận thức , ... (Duy Thức Luận và Bát Nhã Tâm Kinh).

Cũng xin nói thêm ở đây việc phủ nhận mọi thứ trong Phật giáo nhằm mục đích giáo hoá rằng mọi cái nhìn, thụ cảm, suy diễn, quan điểm, hiểu biết, hay hành động của con người đều do tự tâm của chính con người đã dựa vào kinh nghiệm, bản năng, và các điều kiện tác động của môi trường mà có (vạn pháp duy tâm tạo) Nhưng những điều này lại không phải là thể tính chân lý của thế giới. Do đó, nếu hoàn toàn dựa vào hay tin vào những thấy biết của cảm quan sẽ bị sai lầm (vô ngã – vô chấp).

---o0o---

Phương Pháp Luận -- Khách quan tuyệt đối

Trong các nghiên cứu khoa học thì việc tách rời những thiên kiến, hay định kiến ra khỏi các đánh giá hay thực nghiệm khoa học đóng vai trò vô cùng quan trọng. Một lý thuyết càng khách quan bao nhiêu thì càng đem lại kết quả dự đoán chính xác bấy nhiêu. Tuy nhiên, khó mà một nhà nghiên cứu có thể hoàn toàn tách rời được các tư tưởng chủ quan của mình vào trong khoa học.

Thí dụ việc cho rằng vật nặng hơn sẽ rơi nhanh hơn nếu so sánh tốc độ rơi của hai vật trong cùng 1 thời điểm và cùng độ cao đã phổ biến từ rất xa xưa. Mãi cho đến khi ... Galileo kiểm chứng lại rằng nó sai.

Trong vật lý cổ điển, việc chấp nhận thời gian phẳng lặng và độc lập với không gian đã được Newton mặc nhiên dùng trong các chứng minh của mình và cho đến nay thì hiểu biết này là ... không hoàn toàn chính xác.

Ngay từ khi mới hình thành, các giáo huấn của Phật đã ý thức rõ ràng về những sai lạc mà con người đã mặc nhiên gán cho thế giới xung quanh và định kiến cho rằng đó là đặc tính thực của thiên nhiên.

Trong phần trên chúng ta đã thấy sự phủ nhận của các giáo huấn về sắc tướng và các cảm quan của cá nhân con người. Bên cạnh, Phật giáo còn chỉ rõ hơn nữa về sự sai sót này nhằm mục đích dẫn dắt tư tưởng con người đến việc nhìn nhận sự vật khách quan hơn (trí huệ) thông qua việc cho rằng “mọi thứ cảm nghĩ hay suy diễn đều là sản phẩm tâm lý của con người” (Tam giới duy tâm vạn pháp duy thức - Duy thức luận).

Từ đó, để hiểu và đạt được chân lý một cách đúng đắn thì việc quan trọng nhất là tránh tối đa việc dựa vào hay trụ vào bất kì một ý kiến, tri kiến, hay nhận thức nào từ các cơ quan thụ cảm mà cho đó là tuyệt đối (bất ưng trụ sắc sinh tâm, bất ưng trụ thanh, hương, vi, xúc, pháp sinh tâm, ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm. –Kim Cang kinh)

Như vậy, thế giới quan Phật giáo tiềm chứa một cái nhìn rất tương đối về các lý thuyết (pháp). Ngoài ra, việc khuyên bảo giáo đồ trong con đường đi tìm chân lý cũng đã ghi rõ là không được dựa vào sắc, âm hay các cảm xúc. (nhược dĩ sắc kiến ngã, dĩ âm thanh cầu ngã, thị nhân hành tà đạo, bất năng kiến Như Lai -- Xin hiểu thêm Như Lai ở đây là biểu hiện của chân lý tối thượng của vạn vật chứ không phải là cá nhân xác thịt của Phật Thích Ca: “Như Lai giả, tác chư Pháp như nghĩa” -- Kim Cang Kinh).

Phật giáo còn cho rằng: Chân lý không từ đâu đến cũng không đi về đâu; chân lý hiện hữu không có sự áp đặt từ bên ngoài (“N hư Lai giả, vô sở t ụng lai điệc vô sở khứ, cố danh N hư lai” - Kinh kim Cang)

Thêm vào đó để tránh cho các tín đồ về sau trở nên cuồng tín hay mù quáng, Thích Ca còn dạy thêm: Không nên tin vào một phát biểu nếu chỉ vì đó là lời nói từ một đạo sư tiếng tăm, cũng không nên tin vào điều đó chỉ vì nếu đó là điều mà mọi người đều tin làm theo. Mọi phán quyết đều nên được kiểm chứng bởi chính trí tuệ của mình.

Như vậy phương pháp mà Phật giáo dùng trong các luận lí là hoàn toàn khách quan

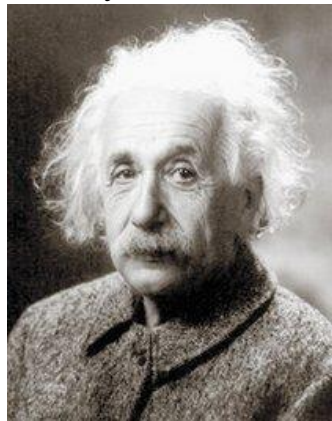
Tiện đây, cũng xin nhắc thêm một phán đoán của Phật: “Trong một bát nước có chứa hàng vạn sinh linh” Đây đã là một phán đoán về sự tồn tại của thế giới vi sinh (vi trùng, vi khuẩn,...) mà bằng mắt trần người thời đó khó có thể kiểm nghiệm lại được. Sự tiên đoán này thì hiển nhiên được khẳng định từ khi người ta phát minh ra kính hiển vi.

---o0o---

Thay lời kết

Điểm nổi bật nhất làm cho Phật giáo đặc sắc so với các tôn giáo khác là việc có nhiều kết luận hay giáo huấn tương đồng với khoa học và phương pháp luận hiện đại. Việc phủ nhận đáng sáng thế và việc cho rằng mọi sự việc nếu xảy ra đều phải tuân theo các qui luật công bằng của thiên nhiên (nhân quả) đã đưa vị trí của Phật giáo lên ngang hàng với một nền khoa học chân chính.

Điều đáng gây ngạc nhiên để cho chúng ta và các nhà khoa học tự đặt câu hỏi và tìm cách trả lời là: Phật giáo đã ra đời từ hơn 2500 năm trước, khi mà con người chỉ có những công cụ sản xuất thô sơ. Không có dụng cụ thí nghiệm mà Phật giáo làm thế nào để hoàn bị được một hệ thống hiểu biết cho đến nay vẫn còn giữ nguyên giá trị thực dụng của nó? Để thay cho lời kết luận của phần này xin trích lại hai câu nói của nhà vật lý học Albert Einstein:



“Nếu có một tôn giáo nào mà có thể thỏa mãn được các đòi hỏi của khoa học thì nó chính là Phật giáo.”

Bởi Vì

“Phật giáo có những đặc tính mong muốn cho một tôn giáo phổ dụng của tương lai: Nó vượt quá khả năng thương đố, tránh khỏi các giáo điều và các thần linh; nó bao hàm cả bản năng và tinh thần, và nó dựa trên nhận thức tôn giáo đòi hỏi mãnh liệt từ kinh nghiệm của vạn vật, từ bản năng và tinh thần, như là một sự thống nhất đầy ý nghĩa”

“If there is any religion that would cope with modern scientific needs it would be Buddhism.”

"Buddhism has the characteristics of what would be expected in the cosmic religion for the future: It transcends a personal God, avoids dogma and theology; it covers both the natural and the spiritual, and it is based on a religious sense aspiring from the experience of all things, natural and spiritual, as a meaningful unity." —Albert Einstein

Bài được hiệu chỉnh vào tháng 2 năm 2007

---o0o---

Tài liệu Tham Khảo:

Kinh Kim Cang

Bát Nhã Ba-La-Mật Đa Tâm Kinh

Duy Thức Luận

<http://www.thuvienhoasen.org/index-kinhdien.htm>

http://www.buddhanet.net/e-learning/history/s_scripts.htm

<http://www.silk-road.com/art1/buddhism.shtml>

www.photogrammetry.ethz.ch/research/bamiyan/pub/isprsV_corfu02.pdf
Trung Luận “Phật Học Phổ Thông bài thứ 9: Vũ Trụ quan Phật Giáo” của Thích Thiện Hoa.

<http://www.thuvienhoasen.org/phathocphothong-05-09.htm>

"Lịch Sử Tư Tưởng và Triết Học Tánh Không" của Thích Tâm Thiện.

<http://www.thuvienhoasen.org/tt-tanhkhong-02.htm>

“Nhân sinh quan của Phật giáo” của Chu Sở

<http://www.thuvienhoasen.org/nhansinhcuaphatgiao.htm>

"Đại thừa Phật giáo tư tưởng luận" của Kimura Taiken Thích Diễn Bồi dịch

¹. Sau khi Phật Thích Ca qua đời, thì Tăng đoàn Phật giáo thời bấy giờ đã trải qua 3 kì kiết Tập nhằm củng cố và điều chỉnh các giới luật cũng như hoàn thiện kinh điển. Hầu hết các kinh điển Phật giáo còn sót lại là có từ 3 tạng kinh của kì kiết tập thứ 3 này do ngài Mahinda mang từ Ấn Độ sang đảo Sri-Lanka; kinh viết bằng tiếng Phạn (Pali) các kinh điển này còn lưu giữ nguyên vẹn